

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG

LỚP: CHUYÊN TOÁN

Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	PHAM HỮU	BÁCH	26/11/2003	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Mông Dương, Cẩm Phả			THCS Mông Dương, Cẩm Ph	43.75	
2	NGUYỄN TUỆ QUỐC	HÀO	16/10/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hòa Lạc, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	43.50	
3	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	09/11/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Quang Trung, Uông Bí	x		THCS Trần Quốc Toàn, Uôn	43.00	
4	VŨ CÔNG	HIỆP	06/09/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.75	
5	ĐỖ QUỐC	VIỆT	08/11/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ka Long, Móng Cái			THCS Ka Long, Móng Cái	41.75	
6	NGUYỄN THẢO	ANH	01/09/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.25	
7	ĐỖ THU	PHƯƠNG	11/07/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trung Vương, Uông Bí	x		THCS Trần Quốc Toàn, Uôn	41.25	
8	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	23/10/2003	Lâm Hà, Lâm Đông	Hòa Lạc, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	41.00	
9	VÕ TUẤN	HÙNG	28/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Khẩu, Hạ Long			THCS Việt Hưng, Hạ Long	40.75	
10	HOÀNG TUẤN	KỶ	08/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.75	
11	DƯƠNG MẠNH	ĐỨC	18/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.50	
12	NGUYỄN HOÀNG	LONG	04/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	40.50	
13	BÙI TỔ TUẤN	PHONG	17/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên			THCS Lê Quý Đôn, Quảng Y	40.50	
14	NGUYỄN KHÁNH	VY	29/07/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Trần Phú, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	40.50	
15	MAI VŨ BẢO	NGỌC	14/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	40.00	
16	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	09/12/2003	Hoành Bồ, Quảng Ninh	Hải Hòa, Móng Cái	x		THCS Hải Hòa, Móng Cái	40.00	
17	NGUYỄN DUY	TÙNG	18/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Cao Thắng, Hạ Long	40.00	
18	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	27/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hà Khẩu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.75	
19	NGUYỄN THỊ THẠCH	THẢO	23/03/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Mạo Khê, Đông Triều	x		THCS Mạo Khê II, Đông Tri	39.75	
20	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	18/01/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên			THCS Lê Quý Đôn, Quảng Y	39.75	
21	NGUYỄN ANH	TUẤN	14/08/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Hồng Phong, Đông Triều			THCS Nguyễn Du, Đông Tri	39.75	
22	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	15/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.50	
23	NGUYỄN TUẤN	NAM	19/02/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Bình Dương, Đông Triều			THCS Nguyễn Du, Đông Tri	39.50	
24	PHẠM NGỌC	UYÊN	01/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hòn Gai, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.50	
25	NGUYỄN THỊ MINH	CHI	21/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	39.25	
26	NGUYỄN NGUYỆT	HÀ	28/06/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Trần Phú, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	39.25	
27	NGUYỄN THỊ	HÀ	03/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Quảng Hà, Hải Hà	x		THCS TT Quảng Hà, Hải H	39.25	
28	BÙI ĐỨC	HẢI	25/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Hồng Hải, Hạ Long	39.25	
29	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	15/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Trung, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	39.25	
30	BÙI TRÚC	HÀ	25/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Gai, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.00	
31	ĐÀO DUY	ANH	08/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long			THCS Bãi Cháy, Hạ Long	38.75	
32	BÙI HỒNG	HẠNH	25/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	38.75	
33	NGUYỄN THỊ NGỌC	NINH	05/12/2003	Quảng Yên, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên	x		THCS Lê Quý Đôn, Quảng Y	38.75	
34	BÙI VIỆT	QUANG	16/04/2003	CẨM PHẢ, QUẢNG NINH	CẨM THỊNH, CẨM PHẢ			THCS CẨM THỊNH, Cẩm P	38.75	
35	ĐÀO CHỈ	TƯỜNG	09/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Vàng Danh, Uông Bí			THCS Trần Quốc Toàn, Uôn	38.75	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phùng Danh Tú

LĐHĐ xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

Đức Hải

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Ý

Bảng này có 35... (bằng chữ ba mươi lăm) HS trúng tuyển.

Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hệ: cấp 3.....

Điểm chuẩn xét tuyển: 38,75. (bằng chữ ba mươi tám phẩy bảy mươi lăm);

Ngày 10/1/2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngô Văn Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG

LỚP: CHUYÊN TIN HỌC

Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	TRẦN MẠNH ĐẠT		02/07/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên			THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	41.00	
2	NGUYỄN THANH TÙNG		07/06/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cửa Ông, Cầm Phả			THCS Cửa Ông, Cầm Phả	41.00	
3	LÊ ĐÀO MINH TÂM		28/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.00	
4	TRẦN HOÀNG SƠN		20/07/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên			THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	39.75	
5	HOÀNG PHI HÙNG		27/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Yên Giang, Quảng Yên			THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	38.50	
6	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG		10/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Việt Hưng, Hạ Long	x		THCS Việt Hưng, Hạ Long	38.50	
7	VŨ PHƯƠNG ANH		18/05/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Tiên Lãng, Tiên Yên	x		THCS Thị trấn Tiên Yên, Tiên Yên	38.25	
8	LƯƠNG NGÂN PHƯƠNG		13/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Khẩu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.25	
9	TRẦN DANH LINH		11/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	38.00	
10	CHU MINH THUYẾT		11/02/2003	Hải Hà, Quảng Ninh	Quảng Hà, Hải Hà			THCS TT Quảng Hà, Hải Hà	38.00	
11	PHẠM THỊ HẢI LINH		05/08/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ka Long, Móng Cái	x		THCS Ninh Dương, Móng Cái	38.00	
12	NGUYỄN PHẠM MAI PHƯƠNG		17/08/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Tiền An, Quảng Yên	x		THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	38.00	
13	HỒ XUÂN ĐÔNG		15/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Giếng Đáy, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.75	
14	HÀ HUNG THỊNH		19/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Cao Thắng, Hạ Long	37.75	
15	BÙI MẠNH CHIẾN		10/05/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hà Khẩu, Hạ Long			THCS Kim Đồng, Hạ Long	37.50	
16	ĐẶNG TRUNG HIẾU		15/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Hồng Hải, Hạ Long	37.50	
17	PHAN VIỆT HOÀNG		13/10/2003	Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	37.25	
18	NGUYỄN TÙNG LÂM		26/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.25	
19	NGUYỄN HẢI ANH		05/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Kim Đồng, Hạ Long	37.00	
20	NGUYỄN TRUNG HIẾU		02/09/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ka Long, Móng Cái			THCS Ka Long, Móng Cái	37.00	
21	NGUYỄN CHÂU PHÚC		25/06/2003	Thanh Trì, Hà Nội	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.00	
22	NGUYỄN VŨ KHÁNH LINH		02/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.00	
23	NGUYỄN QUỲNH GIANG		07/11/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Yên Giang, Quảng Yên	x		THCS Trần Hưng Đạo, Quảng Yên	36.75	
24	NGUYỄN HOÀN		07/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Cao Thắng, Hạ Long	36.75	
25	NGUYỄN QUANG HUY		24/09/2003	VÂN ĐÓN, QUẢNG NINH	TT CÁI RỒNG, VÂN ĐỒ			THCS TT CÁI RỒNG, VÂN ĐỒ	36.75	
26	PHẠM HỒNG ANH		16/09/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Hồng Hải, Hạ Long	36.75	
27	VŨ TỬ KIÊN		10/04/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên			THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	36.75	
28	LÃ TUẤN MINH		27/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.75	
29	VŨ HOÀN NGỌC		28/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	36.75	
30	LÊ MẠNH CƯỜNG		17/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long			THCS Kim Đồng, Hạ Long	36.50	
31	NGUYỄN BÙI NGUYỆT MINH		05/08/2003	Thái Thụy, Thái Bình	Quang Hanh, Cẩm Phả	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	36.50	
32	VŨ HỒNG QUANG		03/02/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Hiệp Hòa, Quảng Yên			THCS Lê Quý Đôn, Quảng Yên	36.50	
33	ĐỖ HẢI AN		11/10/2003	Tràng Thi, Hà Nội	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	36.25	
34	NGUYỄN ANH ĐỨC		02/06/2003	Hoành Bồ, Quảng Ninh	Trới, Hoành Bồ			THCS TT Trới, Hoành Bồ	36.25	
35	TRẦN VĂN HUNG		29/06/2003	Thái Thụy, Thái Bình	Thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu			THCS thị trấn Bình Liêu, Bình Liêu	36.25	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phan Dang Tu

LĐHD xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

Tran Hieu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y

Bảng này có 35... (bằng chữ: ba mươi lăm...) HS trúng tuyển.

Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hệ: song lập.....

Điểm chuẩn xét tuyển: 36,25... (bằng chữ: ba sáu phẩy hai lăm), điểm môn chuyên từ 6,5 trở lên

Ngày 10.../7.../2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Ngô Văn Hợi

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG
LỚP CHUYÊN VẬT LÝ
Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	16/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	46.00	
2	NGUYỄN NAM	ANH	04/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long			THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	42.00	
3	PHẠM TUẤN	ANH	30/06/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Mông Dương, Cầm Phá			THCS Mông Dương, Cầm Phá	40.50	
4	NGUYỄN THU	HOÀI	16/08/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hải Hòa, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	40.50	
5	VŨ PHÚ	MINH	14/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.00	
6	PHẠM VIỆT	ANH	10/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Giếng Đáy, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.50	
7	MAI THỊ THU	THẢO	17/06/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.50	
8	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	22/08/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Mông Dương, Cầm Phá	x		THCS Mông Dương, Cầm Phá	39.00	
9	CAO NAM	DƯƠNG	22/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.75	
10	NGUYỄN MINH	NGHĨA	28/04/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phá			THCS Cầm Thành, Cầm Phá	38.75	
11	TRẦN THẾ	LỢI	12/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.50	
12	LÊ TUẤN	ĐẠT	30/01/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.25	
13	HOÀNG MẠNH	CƯỜNG	03/04/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.75	
14	TRẦN BÁ	HOÀNG	18/10/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Mông Dương, Cầm Phá			THCS Mông Dương, Cầm Phá	37.50	
15	KIỀU VŨ	ANH	08/06/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.25	
16	PHẠM ĐỨC	LỘC	19/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.25	
17	VŨ THỊ	NHUNG	25/04/2003	Khoái Châu, Hưng Yên	Mông Dương, Cầm Phá	x		THCS Mông Dương, Cầm Phá	37.25	
18	NGUYỄN VINH	HIỂN	08/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.00	
19	PHẠM TRÂM	ANH	04/12/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Nguyễn Văn Thuộc, H	36.75	
20	NGUYỄN QUANG	HÙNG	15/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.50	
21	HOÀNG QUỐC	ANH	20/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.25	
22	LÊ HƯƠNG	TRÀ	12/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	36.25	
23	ĐẶNG THÀNH	ĐẠT	05/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Cao Thắng, Hạ Long	36.00	
24	PHẠM XUÂN	MAI	24/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.00	
25	BÙI ĐĂNG	TOÀN	20/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Giếng Đáy, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.00	
26	NGUYỄN THANH	HUYỀN	23/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Quang Trung, Uông Bí	x		THCS Trần Quốc Toàn, Uôn	35.25	
27	PHAN NAM	KHÁNH	25/11/2003	Gia Lộc, Hải Dương	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	35.25	
28	TRẦN HỮU	THÀNH	03/06/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	35.25	
29	VŨ THỊ HUYỀN	TRANG	23/04/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Đông Triều, Đông Triều	x		THCS Nguyễn Du, Đông Tri	35.25	
30	CHU QUANG	KHAI	05/09/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hòa Lạc, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	35.00	
31	VŨ TÙNG	LÂM	18/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	35.00	
32	ĐỖ TRUNG	KIÊN	11/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	34.75	
33	VŨ HẢI	LINH	21/11/2003	Hoành Bồ, Quảng Ninh	Trới, Hoành Bồ	x		THCS TT Trới, Hoành Bồ	34.75	
34	LÊ CÔNG	MINH	16/09/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hải yên, Móng Cái			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	34.75	
35	PHẠM THUY	LINH	25/07/2003	Tiên Yên, Quảng Ninh	Đông Ngũ, Tiên Yên	x		THCS Đông Ngũ, Tiên Yên	34.50	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phùng Danh Tú

LĐHD xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

Thế Hải

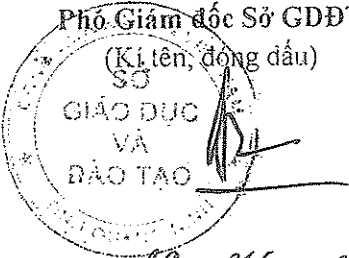
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y
Bảng này có: 35... (bằng chữ: Ba mươi lăm) HS trúng tuyển.
Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hè: công lập.....
Điểm chuẩn xét tuyển: 34,5... (bằng chữ: Ba tư phẩy lăm...); điểm thi chuyên 7,25 trở lên

Ngày 10/17/2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)



Ngô Văn Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG

LỚP: CHUYÊN HÓA HỌC

Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	BÙI LÊ THÀNH	AN	04/11/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	43.51	
2	NGÔ ANH	VŨ	09/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	43.51	
3	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	LINH	21/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	43.00	
4	CHU GIA	HUNG	28/01/2003	Bình Liêu, Quảng Ninh	Hà Trung, Hạ Long		Tây	THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	42.51	
5	MẠC ĐỨC	ANH	30/12/2003	Hà Nội	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	42.26	
6	NGUYỄN QUANG	NINH	28/11/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Hải Hòa, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	41.26	
7	LÊ ANH	HUY	29/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	40.75	
8	BÙI DIỆP	ANH	02/09/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Nguyễn Văn Thuộc, H	40.51	
9	ĐỖ THỊ NGỌC	ÁNH	21/08/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Mông Dương, Cầm Phả	x	Sán Diu	THCS Mông Dương, Cầm Pl	40.26	
10	LÊ NGỌC	LINH	27/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Giếng Đáy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.76	
11	VŨ MAI	HĂNG	09/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.51	
12	LÊ HUONG	LY	17/03/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cửa Ông, Cầm Phả	x		THCS Cửa Ông, Cầm Phả	39.51	
13	TRỊNH MINH	PHUONG	21/07/2003	CẦM PHẢ, QUẢNG NINH	CẦM THỊNH, CẦM PHẢ	x		THCS CẦM THỊNH, CẦM P	39.50	
14	NGUYỄN TÁT	ĐẠT	20/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.00	
15	VŨ XUÂN	HOÀNG	18/03/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên			THCS Lê Quý Đôn, Quảng Y	38.76	
16	PHẠM BÙI THUY	LINH	12/08/2003	VÂN ĐỒN, QUẢNG NINH	TT CÁI RỒNG, VÂN ĐỒ	x		THCS THI TRẦN, Vân Đồn	38.51	
17	VŨ THỊ	QUỲNH	21/01/2003	Trực Ninh, Nam Định	Thống Nhất, Hoàn H	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	38.26	
18	ĐẶNG HUY	DƯƠNG	28/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	38.25	
19	PHAN THỊ MAI	CHI	26/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.25	
20	PHẠM NGỌC	TÚ	20/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Trung, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.01	
21	TRƯƠNG MINH	KỶ	17/06/2003	Tiên Yên, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long		Dao	THCS Kim Đồng, Hạ Long	37.00	
22	LẠI THANH	THẢO	01/10/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phả	x		THCS Cầm Sơn, Cầm Phả	36.50	
23	TRỊNH THỊ THANH	THÚY	01/11/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả	x		THCS Bãi Tử Long, Cầm Ph	36.26	
24	NGUYỄN THU	TRANG	23/09/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Mông Dương, Cầm Phả	x		THCS Mông Dương, Cầm Pl	36.00	
25	PHẠM HỒNG	ANH	12/04/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hùng Thắng, Hạ Long			THCS Bãi Cháy, Hạ Long	35.26	
26	TRẦN ĐỨC	CHIẾN	11/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Kim Đồng, Hạ Long	35.26	
27	LÊ NAM	SON	01/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	35.25	
28	BÙI ĐỨC	DŨNG	01/09/2003	Quảng Xương, Thanh H	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	35.01	
29	ĐỖ KHÁNH	HUYỀN	30/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	35.00	
30	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	20/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	34.75	
31	ĐOÀN ĐỖ MINH	NGỌC	12/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	34.75	
32	VŨ TIỀN	ĐẠT	22/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long			THCS Nguyễn Văn Thuộc, H	34.51	
33	PHAN THÚY	THANH	04/06/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Quảng Y	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	34.50	
34	PHẠM HUY	PHONG	18/01/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hải Hòa, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	34.00	
35	MAI HOÀNG	PHÚC	09/04/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ka Long, Móng Cái			THCS Ka Long, Móng Cái	34.00	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phùng Danh Từ

LĐHĐ xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

Trần Hải

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y

Bảng này có 35... (bằng chữ: ba mươi lăm) HS trúng tuyển.

Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hè: công lập...

Điểm chuẩn xét tuyển: 34.... (bằng chữ: ba mươi tư.....).

Ngày 10/1/2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngô Văn Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG

LỚP: CHUYÊN SINH HỌC

Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	PHAN TRẦN THANH	TÙNG	11/04/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	43.51	
2	NGUYỄN MẠNH TUÔNG	VI	03/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	43.25	
3	ĐẶNG NGỌC	QUANG	30/01/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Trần Phú, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	42.01	
4	VŨ TRUNG	HIẾU	02/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long			THCS Nguyễn Văn Thuộc, H	41.51	
5	VŨ CHÍ	HIẾU	24/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	41.50	
6	ĐẶNG NGỌC	ANH	07/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.01	
7	VŨ NGỌC	ÁNH	09/03/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.00	
8	VŨ KIM	HOA	15/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long	x		TH, THCS, THPT Văn Lang	40.75	
9	NGUYỄN ĐẶNG THU	NGÂN	23/12/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long	x		THCS Nguyễn Văn Thuộc, H	40.75	
10	VŨ HƯƠNG	QUỲNH	20/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	40.75	
11	ĐINH QUỲNH	ANH	05/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Giếng Đáy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.51	
12	HÀ TRƯỜNG	GIANG	29/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Thị trấn, Tiên Yên			THCS Thị trấn Tiên Yên, Ti	40.51	
13	VŨ MINH	NGỌC	08/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	40.51	
14	BÙI THƯƠNG	UYÊN	30/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Trung, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	40.50	
15	PHẠM NGỌC	VIỆT	22/06/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.50	
16	PHẠM THỌ MINH	ĐỨC	11/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Nam Khê, Uông Bí			THCS Thực hành Sư phạm, T	40.25	
17	NGUYỄN MẠNH	CUÔNG	19/01/2003	Tiên Yên, Quảng Ninh	Hải Lạng, Tiên Yên			THCS Thị trấn Tiên Yên, Ti	39.76	
18	PHẠM MAI	ANH	30/03/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cửa Ông, Cầm Phả	x		THCS Cửa Ông, Cầm Phả	39.26	
19	VŨ THỊ HƯƠNG	THẢO	23/09/2003	Đông Hưng, Thái Bình	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	39.26	
20	NGUYỄN QUANG	HUY	24/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long			THCS Nguyễn Văn Thuộc, H	39.26	
21	TRẦN LÊ HOÀI	THƯƠNG	01/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Trung, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	39.25	
22	BÙI VŨ NAM	KHÁNH	24/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.75	
23	LÊ HOÀI	NAM	27/07/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ninh Dương, Móng Cái			THCS Ka Long, Móng Cái	38.26	
24	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	23/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	38.26	
25	NGUYỄN HẢI	ANH	24/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.25	
26	PHẠM TUẤN	KIỆT	14/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.25	
27	PHẠM ĐỨC	NGUYỄN	01/06/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Nam Khê, Uông Bí			THCS Thực hành Sư phạm, T	37.76	
28	NGUYỄN THANH	TRẢ	21/09/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ka Long, Móng Cái	x		THCS Ka Long, Móng Cái	37.75	
29	NGUYỄN HÙNG	ANH	01/01/2003	Ba Đình, Hà Nội	Cầm Trung, Cầm Phả			THCS Cầm Thành, Cầm Phả	37.51	
30	VŨ HUYỀN	PHƯƠNG	15/11/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Thành, Cầm Phả	x		THCS Cầm Thành, Cầm Phả	37.51	
31	TRẦN HẢI	ANH	22/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	37.50	
32	PHẠM NGỌC	HUYỀN	29/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.50	
33	ĐINH NGỌC	DŨNG	09/05/2003	Ba Chẽ, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	37.25	
34	HOÀNG THU	HĂNG	19/09/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cửa Ông, Cầm Phả	x		THCS Cửa Ông, Cầm Phả	37.25	
35	VŨ ĐỨC	MANH	03/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Đông Triều, Đông Triều			THCS Nguyễn Du, Đông Tri	37.25	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phan Dang Tu

LĐHĐ xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

Tran Thanh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y

Bảng này có 35... (bằng chữ: Ba mươi lăm) S trúng tuyển.

Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hè: cấp 10.

Điểm chuẩn xét tuyển: 37,25... (bằng chữ: ba bảy phẩy hai lăm); Điểm thi chuyên hè 7,25 trở lên

Ngày 10.1.7.2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Ngô Văn Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG

LỚP: CHUYÊN NGỮ VĂN

Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	TRẦN NGỌC	MINH	02/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	42.50	
2	ĐỖ MINH	HẠNH	16/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.25	
3	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	04/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.25	
4	PHẠM THỊ MINH	TÂM	18/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.25	
5	TRIỀU KHÁNH	HUYỀN	19/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.00	
6	ĐỖ THỊ MAI	PHƯƠNG	25/12/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Cầm Phá	38.50	
7	ĐÀO KIM	ANH	13/07/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Mạo Khê, Đông Triều	x		THCS Mạo Khê II, Đông Tri	38.00	
8	LÊ PHƯƠNG	THẢO	06/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.00	
9	NGUYỄN QUỲNH	ANH	21/01/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	37.75	
10	NGÔ THỊ	BÌNH	06/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Mạo Khê, Đông Triều	x		THCS Mạo Khê II, Đông Tri	37.75	
11	ĐINH KHÁNH	LINH	22/01/2003	Tràng Thi, Hà Nội	Giếng Đáy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.75	
12	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	20/06/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long	x		THCS Nguyễn Văn Thuộc, H	37.75	
13	LÊ VŨ HƯƠNG	GIANG	31/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.50	
14	ĐINH TRÚC	QUỲNH	03/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.50	
15	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THU	29/01/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Hồng Hải, Hạ Long	37.50	
16	DƯƠNG THỊ MAI	ANH	19/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Gai, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	37.00	
17	NGUYỄN THỊ HIỀN	NGỌC	27/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	36.75	
18	TRẦN THỊ KIỀU	LIÊN	07/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Việt Hưng, Hạ Long	x		THCS Việt Hưng, Hạ Long	36.25	
19	VŨ THỊ HẢI	YẾN	26/03/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ninh Dương, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	36.25	
20	BÙI HÀ	MY	27/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Trung, Hạ Long	x		THCS Hà Trung, Hạ Long	36.00	
21	NGUYỄN MẠNH	TIẾN	25/05/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Sơn, Cầm Phá			THCS Cầm Sơn, Cầm Phá	36.00	
22	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	05/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Trung, Hạ Long			THCS Hà Trung, Hạ Long	36.00	
23	PHAN THANH	HUYỀN	13/10/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hòa Lạc, Móng Cái	x	Tây	THCS Hòa Lạc, Móng Cái	35.75	
24	NGUYỄN KHÁNH	VÂN	19/08/2003	Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hà Phong, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	35.75	
25	NGUYỄN QUỲNH	NGA	08/11/2003	Bình Liêu, Quảng Ninh	Thị trấn Bình Liêu, Bình L	x		THCS thị trấn Bình Liêu, Bì	35.75	
26	ĐẶNG ANH	CHI	13/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	35.50	
27	PHẠM MINH	HẰNG	28/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	35.25	
28	MAI THỊ PHƯƠNG	THANH	24/09/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	35.25	
29	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	18/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	35.00	
30	DƯƠNG DIỆU	THỦY	02/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	35.00	
31	VŨ HẢI	NGÂN	13/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	34.75	
32	PHẠM VIÊN	NHƯ	16/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	34.75	
33	VŨ QUÝ TUYẾT	VY	11/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	34.75	
34	VŨ NGỌC	HUYỀN	08/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	34.50	
35	HÀ DIỆP	LINH	04/10/2003	VÂN ĐỒN, QUẢNG NINH	TT CÁI RỒNG, VÂN ĐỒN	x		THCS THỊ TRẦN, Vân Đồn	34.50	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phùng Đăng Tú

LĐHB xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

Thư Hằng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y

Bảng này có 35... (bằng chữ ba mươi lăm) HS trúng tuyển.

Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hệ: song lập.

Điểm chuẩn xét tuyển: 34,5.. (bằng chữ ba tư phẩy lăm)

Ngày 10.1.7. /2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)

NGO VĂN HÒI

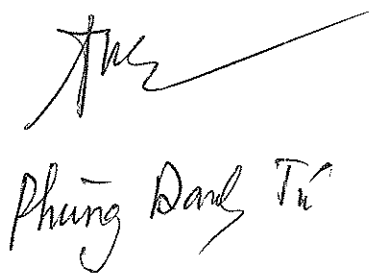
DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG

LỚP: CHUYÊN LỊCH SỬ

Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	LÊ TRUNG	NGHĨA	10/05/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	40.75	
2	ĐỖ THANH	THÙY	26/06/2003	Hoành Bồ, Quảng Ninh	Thống Nhất, Hoành Bồ	x		THCS Thống Nhất, Hoành B	40.00	
3	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	18/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.00	
4	PHẠM THỊ MINH	THẢO	03/10/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Mạo Khê, Đông Triều	x		THCS Mạo Khê II, Đông Tri	38.75	
5	NGUYỄN KHÁNH	MAI	02/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.50	
6	HỒ MỸ	HẠNH	22/01/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	38.25	
7	NGUYỄN THÙY	LINH	15/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Hồng Hải, Hạ Long	37.50	
8	HOÀNG TÙNG	DƯƠNG	18/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.25	
9	MẠC HỒNG	NHUNG	22/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	37.00	
10	BÙI MINH	HẠNH	24/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.50	
11	PHẠM ĐỨC	PHÚ	26/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.50	
12	PHẠM HƯƠNG	GIANG	07/07/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	36.25	
13	VŨ THỊ NGỌC	LINH	26/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.00	
14	LÊ YẾN	NHI	26/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	35.50	
15	LÊ TRUNG	HIẾU	10/05/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	34.50	
16	NGUYỄN XUÂN	HIẾU	04/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Phong, Hạ Long			THCS Minh Khai, Hạ Long	34.50	
17	LÊ HỒNG	MINH	26/06/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	33.75	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)


Phung Dang Tu

LĐHD xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)


Thee Hanh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y

Bảng này có: 17... (bằng chữ: Mười bảy...) HS trúng tuyển.

Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hê: công lập.....

Điểm chuẩn xét tuyển: 33,75. (bằng chữ: Ba ba phẩy bảy lăm, điểm hai chẵn từ 6,75 trở lên)

Ngày: 10/1/2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)



Ngô Văn Hợi

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG
LỚP: CHUYÊN ĐỊA LÍ
Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	TRẦN VŨ HẢI HÀ	18/04/2003	Tràng Thi, Hà Nội	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	41.75	
2	LÊ NGUYỄN LÂM PHƯƠNG	16/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.50	
3	LÊ THỊ THÙY LINH	04/07/2003	Đông Sơn, Thanh Hóa	Trới, Hoành Bồ	x		THCS TT Trới, Hoành Bồ	41.00	
4	ĐINH TRẦN VIỆT DŨNG	24/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.75	
5	LƯƠNG LINH NGÀ	24/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.50	
6	ĐÀO KHÁNH HUYỀN	13/10/2003	Tuyên Quang	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.50	
7	DƯƠNG NHẬT MINH	29/07/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cửa Ông, Cầm Phả			THCS Cửa Ông, Cầm Phả	39.50	
8	TRẦN VIỆT DŨNG	02/06/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.75	
9	MAI NGỌC BÍCH	28/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	38.50	
10	TRẦN THỊ LAN ANH	22/10/2003	Khoái Châu, Hưng Yên	Phùng Hưng, Khoái Châu	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	36.75	
11	ĐÀO THỊ HIỀN	21/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Cao Thắng, Hạ Long	36.75	
12	VŨ BẢO NGỌC	16/05/2003	Yên Hưng, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên	x		THCS Trần Hưng Đạo, Quảng Yên	36.50	
13	TRẦN LÊ LAN PHƯƠNG	07/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Cao Thắng, Hạ Long	36.00	
14	TRINH ĐỨC THÀNH	03/04/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.00	
15	HÀ TRUNG DŨNG	28/11/2003	Hoành Bồ, Quảng Ninh	Trới, Hoành Bồ			THCS TT Trới, Hoành Bồ	35.75	
16	VŨ THÚY QUỲNH	29/03/2003	TP. Hải Dương, Hải Dương	Thị trấn, Tiên Yên	x		THCS Thị trấn Tiên Yên, Tiên Yên	35.75	
17	HOÀNG ĐÌNH HUY	11/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Phong, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	35.50	
18	PHẠM THU THÙY	08/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	35.00	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phùng Đăng Tú

LĐHĐ xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đức Hải

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y
Bảng này có 18 (bằng chữ: Mười tám) HS trúng tuyển.
Trường THPT: Chuyên Hạ Long..... Hệ: song lập.....
Điểm chuẩn xét tuyển: 35 (bằng chữ: Ba mươi lăm); *điểm thi chuyên từ 7,5 trở lên*
Ngày 10/7/2018
KT GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc Sở GDĐT
(Kí tên, đóng dấu)

[Signature]
Ngô Văn Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG
LỚP: CHUYÊN TIẾNG ANH
Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	PHẠM LÊ	HUY	07/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Hồng Hải, Hạ Long	42.90	
2	NGUYỄN THU	HÀNG	26/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	42.75	
3	ĐỖ LÊ THÀNH	MINH	20/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Phong, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	42.40	
4	TẠ NGỌC	THẮNG	04/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	42.20	
5	NGUYỄN HIỀN	MAI	24/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	42.10	
6	HOÀNG TRÚC	CHI	06/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.90	
7	NGUYỄN MINH	HIỀN	30/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Gai, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.60	
8	VŨ HẢI	NAM	24/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.35	
9	LÊ NGUYỄN NGUYỆT	HÀ	04/05/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.30	
10	NGUYỄN NGỌC	HOA	08/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		TH, THCS, THPT Văn Lang	41.25	
11	NGUYỄN PHÚ	HƯNG	21/11/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Gai, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.20	
12	LÊ ANH	TÚ	29/12/2003	Kiến An, Hải Phòng	Cầm Thủy, Cầm Phả			THCS Bái Tử Long, Cầm Ph	41.10	
13	NGUYỄN CẨM	NHUNG	17/04/2003	Hà Nội	Khương Trung, Thanh Xua	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	41.05	
14	PHÙNG LÊ	MINH	28/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	40.70	
15	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	06/02/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bình Khê, Đông Triều	x		THCS Bình Khê, Đông Triều	40.50	
16	VŨ PHƯƠNG	MAI	14/01/2003	Hải Dương	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.30	
17	ĐOÀN THỊ THÚY	QUỲNH	04/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.25	
18	ĐÀO VŨ HOÀNG	LAN	15/04/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hòa Lạc, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	40.20	
19	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	30/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.20	
20	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	24/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	40.20	
21	PHẠM NGỌC KHÁNH	LINH	14/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	39.80	
22	ĐOÀN MINH	HOÀNG	15/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Yên Thanh, Uông Bí			THCS Nguyễn Trãi, Uông B	39.75	
23	VŨ HOÀNG	ANH	02/03/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Mạo Khê, Đông Triều	x	Sán Diu	THCS Mạo Khê II, Đông Tri	39.65	
24	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	ANH	05/04/2003	Hồng Bàng, Hải Phòng	Cao Xanh, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.35	
25	PHAN NGUYỄN QUỲNH	NHI	27/08/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.30	
26	ĐINH PHƯƠNG	AN	25/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.25	
27	TRẦN NGỌC	ANH	29/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.25	
28	BUI TRUNG	ĐỨC	10/08/2003	Đông Triều, Quảng Ninh	Mạo Khê, Đông Triều			THCS Mạo Khê II, Đông Tri	39.20	
29	PHẠM HƯƠNG	GIANG	20/11/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Thủy, Cầm Phả	x		THCS Bái Tử Long, Cầm Ph	39.20	
30	BUI NGUYỄN KHÁNH	LINH	28/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Thịnh, Cầm Phả	x		THCS Nguyễn Du, Đông Tri	39.20	
31	BUI THỊ NGỌC	MINH	11/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.05	
32	PHẠM THANH	HÀNG	12/07/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	38.95	
33	NGUYỄN PHÚC	LINH	29/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Giếng Đáy, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.85	
34	NGUYỄN TIỀN	HÙNG	01/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	38.75	
35	NGUYỄN ĐỨC	ANH	09/09/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	38.70	
36	PHẠM DIỆP	ANH	30/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.60	
37	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	28/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng hải, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ l	38.55	
38	NGUYỄN ANH	THƯ	14/02/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	38.50	
39	NGUYỄN HỒNG	HÀ	27/02/2003	Hà Nội	Hòa Lạc, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	38.45	
40	KHÚC THÀNH	ĐẠT	18/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.35	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)


Phan Dang Tu

LĐHD xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)


Thue Hanh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y
Bảng này có...40...(bằng chữ Bốn mươi) HS trúng tuyển.
Trường THPT: chuyên Hạ Long.....Hệ: công lập.....
Điểm chuẩn xét tuyển: 37,2. (bằng chữ: ba bảy phẩy hai mươi hai)

Ngày 10/17/2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Ký tên, đóng dấu)



Ngô Văn Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG
LỚP: CHUYÊN TIẾNG ANH
Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
41	NGUYỄN KHÁNH LINH	11/04/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ Long	38.25	
42	NGUYỄN MINH ANH	05/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	38.20	
43	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	14/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.20	
44	NGUYỄN THỊ TÂM ANH	14/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.15	
45	LÊ THU NGÂN	07/01/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cửa Ông, Cầm Phá	x		THCS Cửa Ông, Cầm Phá	38.15	
46	BÙI THỊ THANH TÂM	27/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trần Phú, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	38.15	
47	NGUYỄN QUANG NHẬT	21/11/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ka Long, Móng Cái			THCS Ka Long, Móng Cái	38.10	
48	NGUYỄN HUỆ ANH	21/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	38.05	
49	HOÀNG NGỌC LINH	26/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.00	
50	HÀ THU HUYỀN	15/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x	Tày	THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.90	
51	ĐẶNG LAN PHƯƠNG	10/11/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.80	
52	PHẠM GIA KHIÊM	26/11/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Hồng Hải, Hạ Long	37.65	
53	PHẠM NGỌC LINH	11/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	37.65	
54	ĐÌNH CHUNG PHƯƠNG ANH	26/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	37.60	
55	TRẦN HƯƠNG GIANG	14/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.60	
56	MAI NGÂN GIANG	06/09/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.50	
57	PHẠM GIA PHONG	08/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.50	
58	NGUYỄN CẨM Tú	12/08/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hải Hòa, Móng Cái	x		Trường THCS Vĩnh Tuy - Hà Nội	37.50	
59	NGUYỄN TRẦN LINH CHI	29/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	37.40	
60	BÙI ĐOÀN PHÙ ĐỨC	28/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long			THCS Bãi Cháy, Hạ Long	37.35	
61	LÊ PHƯƠNG LINH	09/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Xanh, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.35	
62	NGUYỄN KHÁNH LINH	07/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phá	x		THCS Cầm Thành, Cầm Phá	37.35	
63	HÀ THỊ HỒNG PHƯƠNG	12/10/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phá	x		THCS Trọng Điểm, Cầm Phá	37.35	
64	VƯƠNG KHÁNH LINH	07/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.30	
65	LÊ LÂM NHI	11/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	37.30	
66	BÙI THÁI HÙNG	26/09/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Thành, Cầm Phá			THCS Cầm Thành, Cầm Phá	37.25	
67	CẦN HOÀNG TRUNG	03/05/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	37.25	
68	LƯƠNG PHƯƠNG THẢO	30/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.20	
69	NGÔ LÊ THÙY	11/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		TH, THCS, THPT Văn Lang	37.20	
70	PHẠM THANH THÙY	02/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	37.20	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)


Phùng Đạt Từ

LĐHĐ xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)


Trần Hải

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y

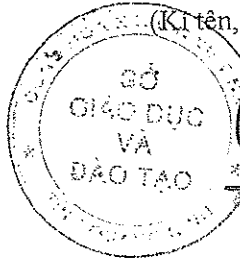
Bảng này có.. 80.. (bằng chữ: Ba mươi....) HS trúng tuyển.
Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hè: cơng lập.....
Điểm chuẩn xét tuyển: 37,2.. (bằng chữ: Ba bảy phẩy hai.....)

Ngày 10/17.. /2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)




Ngô Văn Hải

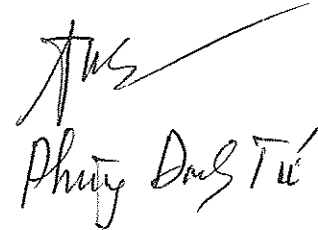
DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG

LỚP: CHUYÊN TIẾNG TRUNG QUỐC

Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	TRINH THU	PHƯƠNG	26/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hạ Long, Vân Đồn	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	45.35	
2	VÕ NGỌC THỦY	TIỀN	01/09/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	43.55	
3	VŨ VIỆT	AN	01/09/2001	LB Nga	Bãi Cháy, Hạ Long	x		TH & THCS Bãi Cháy 2, Hạ	42.90	
4	NGUYỄN HÀ	TRANG	08/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		TH & THCS Bãi Cháy 2, Hạ	42.05	
5	PHẠM THỊ DIỆU	ANH	01/04/2003	Mỹ Hào, Hưng Yên	Bãi Cháy, Hạ Long	x		TH & THCS Bãi Cháy 2, Hạ	40.45	
6	TRẦN THỊ MINH	PHƯƠNG	27/09/2003	Hải Dương	Hải Hòa, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	40.40	
7	TRẦN BẢO	HÂN	10/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	39.45	
8	TRƯƠNG THU	ANH	13/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		TH & THCS Bãi Cháy 2, Hạ	39.25	
9	HOÀNG THẢO	ANH	21/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng hải, Hạ Long	x		THCS Ka Long, Móng Cái	39.00	
10	NGUYỄN KHÁNH	CHI	09/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.80	
11	VŨ HƯƠNG	GIANG	01/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	38.65	
12	NGUYỄN THU	TRÀ	04/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	38.50	
13	TRẦN VŨ NGỌC	LINH	05/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Việt Hưng, Hạ Long	x		THCS Việt Hưng, Hạ Long	38.05	
14	TRẦN QUỐC	SƠN	17/08/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Hòa Lạc, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	37.90	
15	NGUYỄN THỊ HỒNG	ANH	12/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		TH & THCS Bãi Cháy 2, Hạ	37.85	
16	NGÔ HẢI	LONG	16/08/2003	Yên Sơn, Tuyên Quang	Hải Hòa, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	37.10	
17	NGUYỄN TRẦN XUÂN	DƯƠNG	28/04/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		TH & THCS Bãi Cháy 2, Hạ	37.00	
18	HOÀNG VÂN	ANH	08/02/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Đông, Cầm Phả	x		THCS Ngô Quyền, Cầm Phả	36.95	
19	BÙI NGỌC	ĐIỆP	05/11/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ninh Dương, Móng Cái	x		THCS Ninh Dương, Móng C	36.90	
20	NGUYỄN LÊ HIẾU	THẢO	03/12/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	36.90	
21	TRẦN CẨM	ANH	28/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Cao Thắng, Hạ Long	36.45	
22	BÊ PHƯƠNG	LINH	03/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x	Tày	THCS Lê Văn Tám, Hạ Long	36.45	
23	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	03/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		TH & THCS Bãi Cháy 2, Hạ	36.10	
24	NGUYỄN LINH	CHI	27/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Giếng Đáy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	35.95	
25	NGUYỄN TRẦN THU	TRANG	08/10/2003	Ninh Bình	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	35.40	
26	PHẠM THU	HÀ	20/03/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		TH & THCS Bãi Cháy 2, Hạ	34.50	
27	PHẠM QUỲNH	ANH	27/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	33.60	
28	DƯƠNG PHƯƠNG	LINH	22/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	33.00	
29	BÙI VĂN	MANH	30/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long			THCS Ninh Dương, Móng C	32.95	
30	LÂM TIỀN	THÀNH	06/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, Hạ L	32.75	
31	ĐÌNH HUYỀN	NGỌC	26/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	32.25	
32	DƯƠNG THỊ TÚ	CHINH	14/12/2003	ĐăK Nông	Ninh Dương, Móng Cái	x	Hoa	THCS Ka Long, Móng Cái	31.85	
33	PHẠM THỊ KIỀU	CHINH	29/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Trung, Hạ Long	x		THCS Hà Trung, Hạ Long	31.55	
34	HOÀNG MINH	TRANG	13/11/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Ka Long, Móng Cái	x		THCS Ka Long, Móng Cái	31.40	
35	NGUYỄN THỂ	SƠN	30/08/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Trần Phú, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	31.05	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)


Phan Dang Tui

LĐHĐ xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)


Tran Hieu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y

Bảng này có 35...(bằng chữ: ba mươi lăm) HS trúng tuyển.

Trường THPT: Chuyên Hạ Long.....Hệ: công lập.....

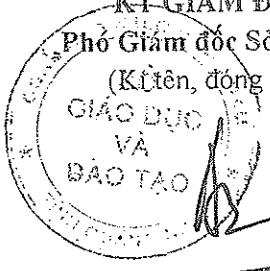
Điểm chuẩn xét tuyển: 31,05...(bằng chữ: ba mươi mốt phẩy không năm).

Ngày 10/1/2018

KT-GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)



Ngô Văn Hợi

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG
LỚP: KHÔNG CHUYÊN
Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	TRẦN THUY QUỲNH	08/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	31.80	
2	VŨ NGỌC PHƯƠNG ANH	26/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Long	31.75	
3	LÊ THỰC KHANH	31/12/2003	Móng Cái, Quảng Ninh	Trần Phú, Móng Cái	x		THCS Hòa Lạc, Móng Cái	31.45	
4	NGUYỄN QUANG VINH	11/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hòa Lạc, Móng Cái			THCS Hòa Lạc, Móng Cái	31.40	
5	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	25/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	31.30	
6	TRẦN THUY LINH	05/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	31.30	
7	BÙI ĐĂNG TUỜNG	09/04/2003	Cao Bằng	Giếng Đáy, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Long	31.25	
8	DƯƠNG VŨ SƠN	30/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, H	31.25	
9	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	22/10/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phá	x		THCS Trọng Điểm, Cầm P	31.20	
10	PHẠM THU AN	26/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	30.95	
11	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	19/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	30.80	
12	TRẦN HOÀNG DƯƠNG	17/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	30.70	
13	TRẦN TUẤN TÚ	14/12/2003	Cầm Phá, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	30.65	
14	BÙI ĐÌNH QUỐC KHÁNH	30/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long			THCS Nguyễn Văn Thuộc	30.60	
15	NGUYỄN TÙNG LÂM	04/09/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Kim Đồng, Hạ Long	30.50	
16	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	04/12/2003	Ninh Giang, Hải Dương	Trần Phú, Móng Cái	x		THCS Ka Long, Móng C	30.50	
17	PHẠM HOÀNG XUÂN THÀNH	07/06/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Mình Thành, Quảng Yên			THCS Minh Thành, Quảng	30.50	
18	PHÙNG VŨ THUY DƯƠNG	18/10/2003	CHÍ LINH, HẢI DƯƠNG	CẨM PHÚ, CẨM PHẢ	x		THCS LÝ TỰ TRỌNG, C	30.50	
19	BÙI THANH YẾN NHI	19/09/2003	Liên Bang Nga	Bạch Đằng, Hạ Long	x	Mường	THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	30.25	
20	BÙI NGỌC AN	11/08/2003	Đông Triều, Quảng N	Mạo Khê, Đông Triều	x		THCS Mạo Khê II, Đông T	30.25	
21	TRẦN VĂN THẮNG	10/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	30.25	
22	ĐẶNG QUANG MINH	06/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	30.20	
23	PHẠM MINH CÔNG	03/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	30.15	
24	TRẦN NGỌC AN	26/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, H	30.15	
25	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	20/01/2003	Tiên Yên, Quảng Ninh	Thị trấn, Tiên Yên	x	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên,	29.80	
26	VŨ DUY ĐẠT	02/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Khẩu, Hạ Long			THCS Nguyễn Trãi, Hạ Lo	29.75	
27	PHẠM DUY HOÀNG	06/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	29.75	
28	NGUYỄN QUANG KIÊN	18/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	29.70	
29	NGUYỄN HOÀNG THỰC UYÊN	14/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	29.70	
30	BÙI THUY CHI	28/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Cao Thắng, Hạ Lon	29.70	
31	KIỀU ĐỨC TÂM	18/04/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Gai, Hạ Long			THCS Lê Văn Tám, Hạ Lo	29.65	
32	VŨ NGUYỄN QUỲNH CHI	26/01/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, H	29.50	
33	NGUYỄN ĐÌNH NAM	21/06/2003	Ninh Giang, Hải Dương	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Cao Thắng, Hạ Lon	29.50	
34	NGUYỄN TRÚC CHI	01/06/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		THCS Kim Đồng, Hạ Long	29.50	
35	PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	03/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, H	29.50	
36	TRƯƠNG THU HẰNG	13/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Giếng Đáy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	29.45	
37	TẠ THỊ THẢO VY	25/10/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trới, Hoành Bồ	x		THCS TT Trới, Hoành B	29.45	
38	NGUYỄN ĐỨC TUẤN PHONG	26/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Cao Thắng, Hạ Lon	29.40	
39	NGUYỄN MAI THANH	15/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, H	29.30	
40	NGÔ THỊ HẰNG NGA	10/06/2003	Yên Hưng, Quảng N	Quảng Yên, Quảng Yên	x		THCS Lê Quý Đôn, Quảng	29.25	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phùng Đăng Tú

LĐHĐ xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

Thị Linh
Thị Thanh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y
Bảng này có...40...(bằng chữ: Bốn mươi) HS trúng tuyển.
Trường THPT: chuyên Hạ Long..... Hè: cấp lớp.....
Điểm chuẩn xét tuyển: 28..... (bằng chữ: Hai mươi tám).

Ngày 10/7/2018
KT GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc Sở GDĐT
(Ký tên, đóng dấu)
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Ngô Văn Hợi

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT CHUYÊN HẠ LONG
LỚP: KHÔNG CHUYÊN
Năm học 2018-2019

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Nữ	Dân tộc	Học sinh trường THCS (PTCS)	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
41	VŨ THANH PHƯƠNG	26/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, H	29.25	
42	TRẦN PHƯƠNG LINH	01/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long	x		THCS Trần Quốc Toàn, H	29.25	
43	NGUYỄN LÂM DUY	30/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long			THCS Đoàn Thị Điểm, H	29.25	
44	NGUYỄN HỮU THÁI HÀ	22/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, H	29.25	
45	TRỊNH THẢO BÌNH	16/03/2003	Hoành Bồ, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Bãi Cháy, Hạ Long	29.25	
46	NGÔ VIỆT DŨNG	03/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trôi, Hoành Bồ			THCS TT Trôi, Hoành Bồ	29.25	
47	NGUYỄN HỒNG NHUNG	16/08/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long	x		THCS Cao Thắng, Hạ Lon	29.25	
48	TRẦN KHÁNH LINH	26/04/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phả	x		THCS Trọng Điểm, Cầm P	29.25	
49	MAI THỊ LAM NGỌC	21/07/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Thành, Cầm Phả	x		THCS Cầm Thành, Cầm P	29.20	
50	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	20/01/2003	Tiên Yên, Quảng Ninh	Thị trấn, Tiên Yên	x	Tày	THCS Thị trấn Tiên Yên,	29.15	
51	TRẦN THU HIỀN	15/06/2003	CẨM PHẢ, QUẢNG N	CẨM THỊNH, CẨM PH	x		THCS CẨM THỊNH, Cẩm	29.00	
52	NGUYỄN THẢO UYÊN	21/05/2003	Quảng Yên, Quảng N	Hà An, Quảng Yên	x		THCS Hà An, Quảng Yên	29.00	
53	HỒ HUYỀN MY	20/11/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Tu, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	29.00	
54	TRẦN NGỌC ANH	16/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Lon	x		THCS Kim Đồng, Hạ Lon	29.00	
55	LÊ MINH HOÀNG	10/01/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Cao Thắng, Hạ Lon	29.00	
56	ĐỖ HÀ MY	01/10/2003	Kiến Thụy, Hải Phòng	Ninh Dương, Móng Cái	x		THCS Ninh Dương, Móng	29.00	
57	VŨ THỊ THÙY ANH	09/11/2003	Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Hồng Hải, Hạ Long	29.00	
58	VŨ ĐỨC CƯỜNG	21/01/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trần Quốc Toàn, H	28.90	
59	TRẦN THÙY ANH	30/07/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bạch Đằng, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	28.85	
60	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	18/04/2003	Yên Hưng, Quảng N	Quảng Yên, Quảng Yên	x		THCS Lê Quý Đôn, Quảng	28.85	
61	PHẠM ANH THƯ	08/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	28.75	
62	ĐINH KHÁNH CHI	22/01/2003	Tràng Thi, Hà Nội	Giếng Đáy, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	28.75	
63	PHẠM XUÂN PHONG	13/07/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hà, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	28.75	
64	ĐOÀN VĂN ANH	28/06/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Yết Kiêu, Hạ Long	x		TH, THCS, THPT Văn La	28.70	
65	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	17/03/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Quảng Yên, Quảng Yên	x		THCS Lê Quý Đôn, Quảng	28.50	
66	ĐỖ KHÁNH LINH	03/11/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Mông Dương, Cầm Phả	x		THCS Mông Dương, Cầm	28.50	
67	TÔ PHƯƠNG NGUYỆT	16/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	28.50	
68	LÊ TRUNG KIÊN	15/04/2003	Cầm Phả, Quảng Ninh	Quang Hanh, Cầm Phả			THCS Suối Khoáng, Cầm	28.50	
69	ĐÀO MẠNH CƯỜNG	20/02/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Cao Thắng, Hạ Long			THCS Lê Văn Tám, Hạ Lo	28.38	
70	DƯƠNG QUANG LONG	29/06/2003	Quảng Yên, Quảng N	Hà An, Quảng Yên			THCS Hà An, Quảng Yên	28.25	
71	NGUYỄN THU HƯƠNG	13/08/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Hồng Hải, Hạ Long	28.25	
72	BÙI THỊ LAN ANH	19/05/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hà Lâm, Hạ Long	x		THCS Nguyễn Văn Thuộc	28.25	
73	BÙI TIÊN DŨNG	26/02/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hùng Thắng, Hạ Long			THCS Bãi Cháy, Hạ Long	28.25	
74	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	24/07/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo, Hạ Lon	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	28.25	
75	PHẠM MINH ANH	02/10/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Hồng Hải, Hạ Long	28.25	
76	NGUYỄN QUỲNH ANH	04/12/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long	x		THCS Lê Văn Tám, Hạ Lo	28.25	
77	TRỊNH THỊ MAI ANH	22/07/2003	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồng Hải, Hạ Long	x		THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	28.25	
78	TRIỆU TRIỀU DƯƠNG	15/05/2003	Ba Chẽ, Quảng Ninh	Ba Chẽ, Ba Chẽ		Dao	THCS TT Ba Chẽ, Ba Chẽ	28.25	
79	ĐÀO TUẤN MINH	25/05/2003	Uông Bí, Quảng Ninh	Bãi Cháy, Hạ Long			THCS Trọng Điểm, Hạ Lo	28.13	
80	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	03/05/2003	Móng Cái, Quảng N	Trà Cổ, Móng Cái			THCS Trà Cổ, Móng Cái	28.00	

Cán bộ kiểm tra
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phùng Đức Tự

LĐHĐ xét duyệt
kết quả tuyển sinh Sở GDĐT
(Kí, ghi rõ họ tên)

Trần Hải

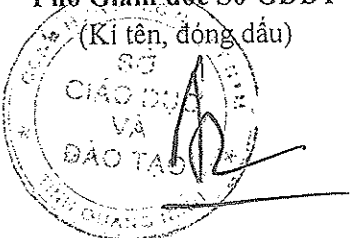
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT Y
Bảng này có 40 (bằng chữ: Bốn mươi) HS trúng tuyển.
Trường THPT: chuyên Hạ Long Hệ: song lập
Điểm chuẩn xét tuyển: 28 (bằng chữ: Hai mươi tám)

Ngày 12/7/2018

KT GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Sở GDĐT

(Kí tên, đóng dấu)



Ngô Văn Hải